

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 40/2005/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ**Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng đối với các dự án cấp nước sạch sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)**

Căn cứ Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế vay và trả nợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 1250/VPCP-QHQT ngày 15/3/2005 của Chính phủ phê duyệt nguyên tắc điều chỉnh cơ chế tài chính thống nhất cho các dự án cấp nước sử dụng nguồn vốn ODA;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi áp dụng:** Thông tư này

áp dụng cho tất cả các dự án cấp nước sạch sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), bao gồm cả các dự án cung cấp nước sạch cho các đô thị và các cụm dân cư nông thôn và miền núi.

Các dự án cấp nước sạch sử dụng nguồn vốn ODA đã và đang thực hiện trước khi Thông tư này có hiệu lực được điều chỉnh lại cơ chế cho vay lại theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Cơ chế tài chính áp dụng:

- Đối với các dự án cung cấp nước sạch cho các cụm dân cư nông thôn và miền núi: Thực hiện chế độ cấp phát toàn bộ vốn ODA (gồm cả vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay) theo Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ. Vốn đối ứng cho các dự án này do chủ dự án tự bố trí, nếu thiếu do Ngân sách các địa phương bố trí hỗ trợ.

- Đối với các dự án cấp nước cho các đô thị: Thực hiện việc cho vay lại toàn bộ

nguồn vốn ODA (gồm cả vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi). Vốn đối ứng cho các dự án này do chủ dự án tự bố trí. Điều kiện cho vay lại đối với các dự án này được quy định cụ thể tại Mục II dưới đây.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Điều kiện cho vay lại:

1.1. Đối với các dự án cấp nước sạch cho các đô thị loại 5 theo cách phân loại tại Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05/10/2001 (các thị trấn thuộc huyện) sử dụng nguồn vốn vay ODA (kể cả vay và viện trợ không hoàn lại): Thực hiện chế độ Ngân sách nhà nước cho vay lại bằng đồng Việt Nam toàn bộ vốn ODA không lãi suất (Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất và phí vay nước ngoài). Thời gian cho vay lại và ân hạn áp dụng theo quy định tại điểm 1.2 a) dưới đây. Chủ dự án chỉ phải trả phí cho vay lại theo quy định hiện hành.

1.2. Đối với các dự án cấp nước sạch cho các đô thị từ loại 4 trở lên (theo cách phân loại tại Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05/10/2001); các dự án cấp nước cho các khu công nghiệp, khu chế xuất sử dụng nguồn vốn ODA (kể cả nguồn vay và viện trợ không hoàn lại): Thực hiện chế độ Ngân sách cho vay lại đối với nguồn vốn ODA theo điều kiện cho vay lại như sau:

a) *Thời gian cho vay lại:* theo đề nghị của Chủ dự án nhưng không quá 25

năm, trong đó có 8 năm ân hạn, tính từ ngày ký Hiệp định vay.

Các điều kiện về thời gian cho vay lại, thời gian ân hạn trên không phụ thuộc vào điều kiện cho vay gốc của nhà tài trợ nước ngoài.

b) *Đồng tiền cho vay lại:* Các chủ dự án được lựa chọn vay lại bằng đồng Việt Nam hoặc vay lại bằng đồng ngoại tệ. Trường hợp vay lại bằng ngoại tệ Bộ Tài chính áp dụng thống nhất cho mọi dự án theo đồng tiền cho vay lại là đô la Mỹ (USD). Nếu dự án sử dụng vốn vay ngoại tệ khác thì thực hiện chuyển đổi sang USD theo tỷ giá hạch toán bằng ngoại tệ do Bộ Tài chính quy định hàng tháng vào thời điểm chuyển đổi.

c) *Lãi suất cho vay lại:*

- Nếu vay lại bằng đồng Việt Nam: Lãi suất cho vay lại được áp dụng thống nhất cho mọi dự án theo mức 5%/năm (đã bao gồm cả phí cho vay lại trong nước). Trong trường hợp các căn cứ tính toán mức lãi suất trên có sự thay đổi lớn, Bộ Tài chính sẽ xem xét và trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh lại mức lãi suất vay nói trên.

- Nếu vay lại bằng đồng ngoại tệ: Lãi suất cho vay lại áp dụng thống nhất cho mọi dự án là 2%/năm (đã bao gồm cả phí cho vay lại trong nước). Trường hợp lãi suất Chính phủ đi vay nước ngoài cao hơn 2%/năm thì áp dụng bằng mức Chính phủ vay của nước ngoài.

d) Ngoài lãi suất nói trên, các chủ dự án ODA cấp nước phải trả các loại phí

vay nước ngoài như phí bảo hiểm tín dụng, phí cam kết, phí quản lý... (trừ các dự án thuộc diện quy định tại điểm 1.1 Phần II trên).

2. Hướng dẫn áp dụng và điều chỉnh điều kiện cho vay lại:

2.1. Đối với các dự án thực hiện từ ngày Thông tư này có hiệu lực trở đi được áp dụng theo các điều kiện cho vay lại nêu ở điểm 1 Mục II của Thông tư này.

2.2. Điều chỉnh điều kiện cho vay lại đối với các dự án đã và đang thực hiện:

a) Các dự án đã và đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực được điều chỉnh các điều kiện cho vay lại theo các điều kiện mới tính đến thời điểm chuyển đổi. Không thực hiện hồi tố đối với các khoản đã trả nợ tính tới thời điểm này.

b) Các dự án đã rút vốn có yêu cầu được chuyển cơ chế vay lại bằng ngoại tệ sang vay lại bằng đồng Việt Nam phải chuyển đổi toàn bộ dư nợ (gốc, lãi, phí, lãi chậm trả nếu có...) tính đến thời điểm chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định hàng tháng vào ngày chuyển đổi.

Các khoản rút vốn bằng ngoại tệ sau ngày chuyển đổi số dư nợ được chuyển sang tiền Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định hàng tháng vào các ngày rút vốn thực tế.

c) Các dự án có yêu cầu được chuyển nợ vay lại từ vay ngoại tệ khác sang vay bằng đồng USD phải chuyển đổi toàn bộ dư nợ (gốc, lãi, phí, lãi chậm trả nếu có...) tính đến ngày chuyển đổi sang đồng USD theo tỷ giá thống kê quy đổi giữa đô la Mỹ và các ngoại tệ khác do Bộ Tài chính quy định vào ngày chuyển đổi.

Các khoản rút vốn bằng ngoại tệ sau ngày chuyển đổi số dư nợ được chuyển sang đồng USD theo tỷ giá thống kê quy đổi giữa đô la Mỹ và các ngoại tệ khác do Bộ Tài chính quy định hàng tháng vào các ngày rút vốn thực tế.

d) Để điều chỉnh điều kiện cho vay lại theo các điều kiện mới nêu trên, Chủ dự án làm công văn gửi Bộ Tài chính và Cơ quan cho vay lại, trong đó có đề nghị cụ thể các điều kiện cho vay lại căn cứ vào hướng dẫn tại điểm 1 Mục II Thông tư này, kèm theo phương án vay trả theo các điều kiện cho vay lại này. Các đề nghị điều chỉnh này cần được gửi trước ngày 30/11/2005. Sau thời hạn này, nếu Chủ dự án không có đề nghị điều chỉnh thì Cơ quan cho vay lại vẫn thực hiện theo cơ chế đã phê duyệt và thực hiện trước đó.

e) Căn cứ vào đề xuất của Chủ dự án, Cơ quan cho vay lại tiến hành đối chiếu số liệu vay nợ, thỏa thuận các điều kiện cụ thể về điều chỉnh điều kiện cho vay lại theo quy định tại Thông tư này, trên cơ sở đó ký kết Hợp đồng hoặc phụ lục điều chỉnh Hợp đồng cho vay lại với

Chủ dự án. Sau khi ký kết, Cơ quan cho vay lại có công văn báo cáo gửi cho Bộ Tài chính kèm theo các Hợp đồng hoặc Phụ lục điều chỉnh nói trên làm cơ sở điều chỉnh lại các Hợp đồng ủy quyền cho vay lại vốn vay nước ngoài đã ký kết giữa Bộ Tài chính và Cơ quan cho vay lại.

2.3. Đối với các dự án nếu đã được Chính phủ cho áp dụng các điều kiện cho vay lại vay ưu đãi hơn các điều kiện mới nói trên vẫn được tiếp tục thực hiện theo các điều kiện ưu đãi đó.

2.4. Trường hợp trong các Điều ước quốc tế về ODA ký với nhà tài trợ có thỏa thuận về cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với dự án cấp nước sử dụng vốn ODA khác với các quy định tại Thông tư này thì áp dụng theo các thỏa thuận trong các Điều ước quốc tế về ODA đã ký kết với nhà tài trợ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ, UBND địa phương chủ quản dự án có trách nhiệm thông báo cho các Chủ dự án cấp nước sử dụng vốn ODA thuộc địa phương mình biết và phối hợp với Bộ Tài chính để chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, UBND địa phương chủ quản và các Chủ dự án phản ánh ngay cho Bộ Tài chính và Cơ quan cho vay lại để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Lê Thị Băng Tâm